

I, BẢNG GIÁ CƯỚC DỊCH VỤ CHUYỂN PHÁT NHANH

1, Bảng cước dịch vụ giao hàng nhanh

Trọng lượng (gram)	Nội tỉnh	Đến 300 km	Trên 300 km	HN <-> ĐN	HN <-> HCM
Đến 50 gr	9,600	10,200	12,000	10,800	12,000
Trên 50 - 100 gr	10,800	15,000	16,800	16,200	16,800
Trên 100 - 250 gr	12,000	21,720	27,360	25,440	25,920
Trên 250 - 500 gr	15,000	30,120	35,400	33,000	34,080
Trên 500 - 1000 gr	19,200	40,800	51,840	48,480	49,560
Trên 1000 - 1500 gr	22,680	49,800	67,440	63,000	64,080
Trên 1500 - 2000 gr	25,800	61,680	81,600	76,680	78,240
Mỗi kg tiếp theo	5,520	12,480	28,800	25,200	27,000

2, Bảng cước dịch vụ giao hàng 60 giờ (C60H)

Tên dịch vụ	Gía cước	Khu vực lấy hàng	Khu vực phát hàng
C60H	Bằng 50% cước dịch vụ giao hàng nhanh	Hồ Chí Minh, Bà Rịa - Vũng Tàu	Miền Trung :Nghệ An, Hà Tĩnh,Quảng Bình, Quảng Trị, Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi Miền bắc : Hà Nội, Hà Nam, Ninh Bình, Thanh Hóa

- Áp dụng dịch vụ C60H với những đơn hàng > = 30kg

II, BẢNG GIÁ CƯỚC DỊCH VỤ ĐẶC BIỆT, HOẢ TỐC

Trọng lượng (gram)	Nội thành (trung tâm thành phố)	< 300km	> = 300 km
Đến 2000	100,000	200,000	300,000
Mỗi 500gram tiếp theo	5,000	10,000	19,000

- Bảng giá chưa bao gồm chi phí an ninh sân bay đối với những mặt hàng nằm trong danh mục khó bay và cấm bay của hàng không Việt Nam .

Ghi chú bảng cước các Dịch vụ:

- Đối với các bưu phẩm đi huyện, xã, vùng sâu, vùng xa cộng thêm 25% giá cước và cộng thêm 24 - 48h trong toàn trình .
- Bưu phẩm cồng kềnh, hàng nhẹ thì sẽ áp dụng công thức quy đổi sau :
+ $\text{Trọng lượng (quy đổi) ra kg} = (\text{dài} * \text{rộng} * \text{cao}) / 6000$ (đơn vị cm)
- Đối với những đơn hàng > = 100kg thì tính giá đồng hạng : cước 500gram tiếp theo * 2 * trọng lượng (kg)
- Toàn trình được tính từ 23h59' cùng ngày nhận. Trừ chủ nhật, ngày lễ, tết
- Bảng giá chưa bao gồm 20% phụ phí xăng dầu và VAT.

III, BẢNG GIÁ CƯỚC DỊCH VỤ CỘNG THÊM

1, Dịch vụ thu tiền COD

Cước dịch vụ COD = 2% giá trị thu hộ	Tối thiểu	Trả tiền COD cho khách 2 lần / tuần
--------------------------------------	-----------	-------------------------------------

Cước dịch vụ COD = 2% giá trị thu nợ	15.000đ / bill	Hà Nội COD cho khách 2 lần / tuần
--------------------------------------	----------------	-----------------------------------

2, Bảng cước dịch vụ đóng gói

Kích thước hàng hóa	Chi phí đóng xếp, carton	Chi phí đóng gói
Dài, rộng, cao <= 30cm	40,000 đ / kiện	50,000 đ / kiện
30cm < dài, rộng , cao < 50cm	60,000đ / kiện	70,000 đ / kiện
50cm < dài, rộng, cao < 100 cm	100,000đ / kiện	150,000 đ / kiện
dài, rộng, cao >= 100cm	Thỏa thuận	Thỏa thuận

3, Các dịch vụ cộng thêm khác

Stt	Dịch vụ	Gía cước	Ghi chú
1	Khai giá	2% giá trị khai giá	
2	Phát đồng kiểm	1,000đ / 1 sản phẩm	Tối thiểu 50.000đ / 1 lần
3	Báo phát	5000đ / 1 báo phát	
4	Phát tận tay	5000đ / 1 bill gửi	căn cứ theo CMND, Passport
5	Chuyển hoàn	Bảng cước chiều đi	
6	Hàng quá khổ	cộng thêm 30% giá trị cước	Đối với những đơn hàng > = 150kg
7	Biên bản bàn giao	20,000đ / 1 bill gửi	
8	Phát siêu thị	- Đơn hàng <= 20kg cộng thêm 100,000đ ngoài cước chính - Đơn hàng > 20kg cộng thêm 200,000đ ngoài cước chính	
9	Phát huyện đảo	- Cộng thêm 3,000đ /1 kg - đối với hàng tính theo trọng lượng - Cộng thêm 500,000đ / 1 m3 - đối với hàng tính theo khối lượng .	
10	Hóa đơn	20,000đ / 1 hóa đơn	
11	Phát ngày lễ, chủ nhật	- Hàng <= 20kg : + Tại HN, HCM, ĐN - 50,000đ / 1 bill + Tại các tỉnh khác : 100,000đ / 1 bill - Hàng > 20kg : + Tại HN, HCM, ĐN - 100,000đ / 1 bill + Tại các tỉnh khác - 200,000đ / 1 bill	
12	Phí lưu kho	7000 đ / 1 m2 sử dụng / ngày	Lưu kho dài hạn trên 15 ngày. Tại Hà Nội, Hồ Chí Minh

- Bảng giá dịch vụ cộng thêm chưa bao gồm 10% VAT

IV, CHỈ TIÊU TOÀN TRÌNH

Dịch vụ	Đến	Đến 300 km	> = 300 km	ĐN	Hà Nội
	Từ				
Giao hàng nhanh	Hà Nội	24h	36 - 48h	24h	24 - 36h
Giao hàng 60 giờ (C60H)		Giao hàng trong thời gian 60 giờ			

- Đối các bưu phẩm đi về các địa chỉ vùng sâu, vùng xa, huyện , xã thì toàn trình cộng thêm 24 - 48h tùy theo khu vực địa lý .

- Toàn trình được tính từ 23h59' ngày T

V, QUY ĐỊNH KHOẢNG CÁCH ĐỊA LÝ TÍNH CƯỚC DỊCH VỤ

Nội Tỉnh	Đến 300 km	> = 300 km
----------	------------	------------

HCM	- Vĩnh Long, Trà Vinh, Sóc Trăng, Kiên Giang, Hậu Giang, Đồng Tháp, Cần Thơ, Bạc Liêu, An Giang Lâm Đồng, Bình Thuận, Đắk Nông. - Bình Dương, Đồng Nai, Vũng Tàu, Bình Phước, Long An, Bến Tre, Tiền Giang, Tây Ninh.	Bắc Kan, Cao Bằng, Hà Giang, Tuyên Quang, Điện Biên, Lào Cai, Lai Châu, Phú Thọ, Sơn La, Yên Bái, Lạng Sơn, Bắc Giang, Thái Nguyên, Bắc Ninh, Hòa Bình, Hải Dương Hà Nam, Hải Phòng, Hưng Yên, Nam Định, Ninh Bình, Quảng Ninh, Thái Bình, Hà Nội, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi Phú Yên, Bình Định, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lak, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Cà Mau, Thanh Hóa, Vĩnh Phúc.
-----	--	--

Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 10 năm 2025